

**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ
UNILEVER VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70186050 - UVI-MKT-CF-
TBKM-102020

Hồ Chí Minh , ngày 21 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi: Sở Công thương các Tỉnh/ Thành phố trực thuộc trung ương.

Tên thương nhân: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2-3 KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0914 034 670 Fax: Email: Hoang-T-Thanh.Mai@unilever.com

Mã số thuế: 0300762150

Người liên hệ: Hoàng Thị Thanh Mai Điện thoại: 0914 034 670

Căn cứ Luật thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại,

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:

Khuyến mại nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort

2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: Toàn quốc.

3. Hình thức khuyến mại: Mua hàng tặng quà

4. Thời gian khuyến mại: Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/03/2021.

5. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:

Sản phẩm nước xả vải Comfort các loại do Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam sản xuất và phân phối gồm:

- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Kháng Khuẩn Dịu Nhẹ loại 120ml/gói

- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 120ml/ gói

120ml/ gói

- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 20ml/ gói.
- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Ngăn Ngừa Mùi Hôi – Hương Tươi Mát loại 20ml/ gói.

Số lượng hàng hóa, dịch vụ (nếu có):

6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 120ml/ gói, trị giá 12.000 đồng/gói.
- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Kháng Khuẩn Dịu Nhẹ loại 120ml/gói, trị giá 12.000 đồng/gói.
- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 20ml/ gói, trị giá 2.000 đồng / gói
- Nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Ngăn Ngừa Mùi Hôi – Hương Tươi Mát loại 20ml/ gói, trị giá 2.000 đồng / gói

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

Khách hàng mua máy giặt thuộc hai nhãn hiệu Panasonic.

8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):

Tổng giá trị chương trình khuyến mại là 5.760.240.000 VNĐ tính trên phạm vi toàn quốc với chi tiết cụ thể như bên dưới:

- 120.000 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 120ml/ gói, trị giá 12.000 đồng/gói.
- 120.000 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Kháng Khuẩn Dịu Nhẹ loại 120ml/gói, trị giá 12.000 đồng/gói.
- 720.060 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 20ml/ gói, trị giá 2.000 đồng / gói
- 720.060 gói xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Ngăn Ngừa Mùi Hôi – Hương Tươi Mát loại 20ml/gói, trị giá 2.000 đồng/ gói.

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại: 5.760.240.000VNĐ , tính trên phạm vi toàn quốc

10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại:

Khi khách hàng mua máy giặt cửa trên và máy giặt cửa trước thuộc nhãn hiệu Panasonic trên phạm vi toàn quốc trong thời gian khuyến mại được nêu tại điều 4 sẽ được phát tặng ngẫu nhiên 1 trong 4 loại mẫu thử nước xả làm mềm vải Comfort như sau:

- 1 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 120ml/ gói, trị giá 12.000 đồng/gói hoặc

- 1 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Kháng Khuẩn Dịu Nhẹ loại 120ml/gói, trị giá 12.000 đồng/gói hoặc 6 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Nature Thanh Lọc Khử Mùi loại 20ml/gói, trị giá 2.000 đồng/ gói hoặc
- 6 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Một Lần Xả Hương Ban Mai loại 20ml/ gói, trị giá 2.000 đồng / gói hoặc
- 6 gói nước xả làm mềm vải đậm đặc Comfort Đậm Đặc Ngăn Ngừa Mùi Hôi – Hương Tươi Mát loại 20ml/gói, trị giá 2.000 đồng/ gói.

Trong trường hợp quý cơ quan cần thêm thông tin về chương trình khuyến mại này vui lòng liên hệ:

Ông/ bà: Hoàng Thị Thanh Mai. Số điện thoại: (028) 5413 5686 / Di động: 0914 034 670

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận (văn bản thỏa thuận/hợp đồng gửi kèm))

Công ty TNHH Panasonic Việt Nam

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

DATED 01 March 2020

Ngày 01/03/2020

BETWEEN

GIỮA

UNILEVER VIETNAM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM

AND

VÀ

PANASONIC VIETNAM CO., LTD
CÔNG TY TNHH PANASONIC VIỆT NAM

**JOINT MARKETING
BUSINESS COOPERATION AGREEMENT
*HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH & TIẾP THỊ***

Số: 01032020/Panasonic-Unilever

No: 01032020/Panasonic-Unilever



THIS AGREEMENT is made on the 01 of March 2020.

HỢP ĐỒNG NÀY được lập vào ngày 01 tháng 03 năm 2020

BETWEEN

UNILEVER VIETNAM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED, a Company registered in Vietnam and whose registered office is situated at Plot A2-3, Tay Bac Cu Chi Industrial, Tan An Hoi Ward, Cu Chi District, HCM city, Vietnam (*hereinafter referred to as "Unilever"*) of the first part.

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM, một Công ty đăng ký tại Việt Nam, có trụ sở đăng ký tại Lô A2-3 KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Unilever") là một bên.

AND

VÀ

PANASONIC VIETNAM CO., LTD, a Company registered in Vietnam and whose registered office is situated at Plot J1-J2 Thang Long Industrial Park, Dong Anh district, Hanoi City, Vietnam (*hereinafter referred to as "Panasonic"*) of the other part.

CÔNG TY TNHH PANASONIC VIỆT NAM, một công ty đăng ký tại Việt Nam, có trụ sở đăng ký tại Lô J1-J2 Khu Công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Panasonic") là bên còn lại

Unilever and Panasonic are hereinafter separately referred to as a "Party", or collectively as "Parties".

Unilever và Panasonic sau đây được gọi riêng là "Bên", hay gọi chung là "các Bên".

WHEREAS

- (A) Unilever is the manufacturer and trader of homecare products including but not limited to detergent and fabric conditioners under the products listed in the Schedule 1 attached hereto ("**Unilever Products**");
- A) Unilever là nhà sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiêu dùng bao gồm nhưng không giới hạn bột giặt và nước xả theo những sản phẩm được liệt kê trong Phụ lục 1 kèm theo Hợp đồng này ("**Sản phẩm của Unilever**");*
- (B) Panasonic is the distributor and marketer of appliances products including but not limited to washing machines under the 'Panasonic' brand ("**Panasonic Products**").
- (B) Panasonic là nhà phân phối và tiếp thị các sản phẩm gia dụng bao gồm nhưng không giới hạn máy giặt mang nhãn hiệu 'Panasonic' ("**Sản phẩm của Panasonic**").*
- (C) The Parties herein wish to cooperate hereby to undertake promotion and marketing activities of each other's products in the Territory (as defined in Clause 1.1 below).
- (C) Các Bên muốn hợp tác để thực hiện các hoạt động quảng bá và tiếp thị các sản phẩm của nhau tại Lãnh thổ (như quy định tại Khoản 1.1 dưới đây).*

IN CONSIDERATION of mutual covenants herein contained and for other valuable consideration, both Parties agree to abide by the terms and conditions of the Agreement as follows:

2

The document has been Approved by Marukawa Yoichi on 9/3/2020 8:54:34 PM (eREVIEW0009161)

KHI XEM XÉT các giao kèo với nhau trong Hợp đồng này và các xem xét có giá trị khác, hai bên đồng ý tuân theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng như sau:

1. DEFINITIONS AND INTERPRETATIONS

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1 In this Agreement, each of the following expressions shall have the meaning set opposite it, unless the context otherwise requires

1.1 Trong Hợp đồng này, mỗi cụm từ sau đây sẽ có ý nghĩa như cột đối diện, trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác

“Business Cooperation” “Hợp tác Kinh doanh”	Joint promotion and marketing collaboration described in Schedule 2 of this Agreement <i>Hợp tác về quảng bá và tiếp thị khuyến mãi chung như được quy định tại Phụ lục 2 của Hợp đồng này</i>
“Confidential Information” “Thông tin mật”	As defined in Clause 6.1; <i>Như quy định tại Khoản 6.1;</i>
“Effective Date” “Ngày hiệu lực”	01 March 2020 <i>Ngày 01/03/2020</i>
“Force Majeure” “Bất khả kháng”	As defined in Clause 13.2; <i>Như quy định tại Khoản 13.2;</i>
“Panasonic Marks” “Nhãn hiệu của Panasonic”	Trademarks, service marks, trade names and logos owned or under licensed by Panasonic as described in Schedule 3; Nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ, thương hiệu, logo thuộc sở hữu của Panasonic như được quy định tại Phụ lục 3
“Proprietary Marks” “Nhãn hiệu độc quyền”	Trade marks, service marks, trade names, logos and registered designs, designs, symbols, emblems, insignia, fascia, slogans, copyrights, technology know how, confidential and proprietary information, trade secrets, information, drawings, plans, whether or not registered or pending registration or capable of registration and all rights or form of protection having equivalent or similar effect to any of the foregoing which may subsist anywhere in the world; <i>Nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ, thương hiệu, logo và thiết</i>

ké đăng ký, thiết kế, biểu tượng, phù hiệu, khẩu hiệu, bản quyền, bí quyết công nghệ, thông tin mật và độc quyền, bí mật thương mại, thông tin, bản vẽ, kế hoạch, có hay không đăng ký hay đang đăng ký hay có thể đăng ký và tất cả các quyền hay hình thức bảo vệ có hiệu quả tương đương hay tương tự với bất kỳ những gì nêu trên mà có thể tồn tại ở bất kỳ nơi nào trên thế giới;

“Term”	Three (3) years from the Effective Date
“Thời Hạn”	Three (3) năm kể từ Ngày Hiệu Lực
“Territory”	Socialist Republic of Vietnam
“Lãnh thổ”	Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
“Unilever Marks”	Trademarks, service marks, trade names and logos owned or under licensed by Unilever as described in Schedule 3
“Nhãn hiệu của Unilever”	Nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ, thương hiệu, logo thuộc sở hữu của Unilever như được quy định tại Phụ lục 3

1.2 The headings of Clauses and terms hereunder are inserted only for the purpose of convenient reference and shall not be deemed to govern, limit, modify, or in any other manner affect the scope, meaning, or intent of the provisions of the Agreement or any part or portion thereof, nor shall they otherwise govern any legal effect.

1.2 Các tiêu đề của các điều khoản và điều kiện được thêm vào chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được xem như là chi phối, giới hạn, sửa đổi, hay bằng bất kỳ cách nào khác ảnh hưởng đến phạm vi, ý nghĩa, hay dự định của những điều khoản của Hợp đồng hay bất kỳ phần nào của Hợp đồng, cũng như không chi phối bất kỳ hiệu lực pháp lý nào.

1.3 In this Agreement, unless there is something in the subject or context inconsistent with such construction or unless it is otherwise expressly provided words denoting one gender include all other genders; words denoting the singular include the plural, and vice-versa; works denoting persons include firms, corporations, and vice-versa, and also include their respective heirs, personal representatives, successors in title or permitted assigns, as the case may be.

1.3 Trong Hợp đồng này, trừ khi có điều gì đó trong chủ thể hay ngữ cảnh không đồng nhất với việc xây dựng nội dung hay trừ khi những từ được nêu rõ ràng chỉ rõ một giới thì bao gồm tất cả các giới khác; những từ chỉ rõ số ít bao gồm số nhiều và ngược lại; những từ chỉ rõ những người bao gồm các công ty, tập đoàn, và ngược lại, và cũng bao gồm những người thừa kế, đại diện cá nhân, người kế nhiệm và nhận chuyển giao hợp pháp, tùy theo từng trường hợp.

2. TERM OF AGREEMENT

2. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- 2.1 This Agreement shall come into effect from the Effective Date and shall continue to subsist for the Term unless terminated earlier in accordance with Clause 8 of this Agreement.
- 2.1 *Hợp đồng này sẽ có hiệu lực từ Ngày Hiệu Lực và sẽ tiếp tục duy trì trong suốt Thời Hạn trừ khi bị chấm dứt sớm hơn theo quy định tại Khoản 8 của Hợp đồng này.*
- 2.2 Subject to the provisions of Clause 2.3 below, either Party may give written notice to the other no less than two (2) months before the end of the Term to extend the Term for a further period of three (3) years (“Extended Term”).
- 2.2 *Theo các quy định tại Khoản 2.3 dưới đây, bất kỳ Bên nào đều có thể gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại tối thiểu là hai (2) tháng trước khi kết thúc Thời Hạn để gia hạn thêm ba (3) năm (“Thời Hạn Gia Hạn”).*
- 2.3 Notwithstanding the giving of due notice pursuant to Clause 2.2 above, the Extended Term shall only be effective provided that (i) the each Party has throughout the Term properly observed and performed all its obligations under this Agreement and, without prejudice to the generality of the foregoing, is not at the end of the Term in breach of any obligations; (ii) the other Party's acceptance with written confirmation letter duly signed by the authorized person.
- 2.3 *Bất kể việc gửi thông báo phù hợp theo Khoản 2.2 nêu trên, Thời Hạn Gia Hạn chỉ có hiệu lực với điều kiện rằng (i) mỗi Bên, trong suốt Thời Hạn của Hợp đồng, đã tuân thủ và thực hiện tất cả các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và, không ảnh hưởng đến tính tổng quát của những điều nêu trên, vào lúc kết thúc hợp đồng không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào; (ii) mỗi bên có xác nhận bằng văn bản của bên kia được ký kết bởi người có thẩm quyền.*

3. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

3. TUYÊN BỐ VÀ BẢO ĐẢM

3.1 Each Party warrants and represents to the other that:

3.1 *Mỗi bên đảm bảo và tuyên bố với bên còn lại rằng:*

- 3.1.1 it is a company duly registered and validly existing under the laws of Vietnam in which it is registered;
- 3.1.1 *họ là một công ty đăng ký hợp lệ và tồn tại hợp pháp theo luật pháp của Việt Nam nơi mà công ty được đăng ký;*
- 3.1.2 it has full corporate power for the creation, execution, delivery and performance of this Agreement as well as related contracts and that it has and will not exceed the power granted to it or violate or conflict with:
- 3.1.2 *họ có đầy đủ quyền hạn của công ty để lập ra, thực thi và thực hiện Hợp đồng này cũng như các hợp đồng liên quan và họ đã và sẽ không vượt quá quyền hạn được cấp hay vi phạm hay trái ngược với:*
- (a) any law, regulation or any order or decree of any governmental authority, agency or court to which it is subject;

- (a) *bất kỳ luật, quy định hay bất kỳ mệnh lệnh hay nghị định của cơ quan chính phủ, cơ quan, tòa án có liên quan;*
 - (b) the provisions of its Constitution; or
 - (b) *các quy định của Hiến pháp của mình; hay*
 - (c) any terms of any agreement or other instrument to which it is a party or is subject or by which it or any of its property is bound or result in a breach or default of the terms of such agreement or instrument.
 - (c) *bất kỳ điều khoản nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện nào khác mà họ là một bên hay có liên quan hay họ hay bất kỳ tài sản của họ có ràng buộc, hay dẫn đến vi phạm của các điều khoản của thỏa thuận hay văn kiện đó.*
- 3.1.3 no action, suit, arbitration or proceeding nor to its knowledge is any such action, suit, arbitration or proceeding, pending or threatened, which has or could have a materially adverse effect on its ability to carry out its obligations under this Agreement.
- 3.1.3 *không có hành động, kiện cáo, trọng tài hay tố tụng nào cũng như theo sự hiểu biết của mình không có bất kỳ hành động, kiện cáo, trọng tài hay tố tụng nào chưa xử hay có thể xảy ra, mà có thể hay đã có thể gây ảnh hưởng bất lợi về vật chất theo khả năng của mình để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này;*
- 3.1.4 it has obtained and will maintain all requisite licences, consents, registrations and approvals required in the performance of its obligations under this Agreement; and
- 3.1.4 *họ đã được cấp và sẽ duy trì tất cả các giấy phép cần thiết, đồng ý, đăng ký và phê chuẩn cần thiết cho việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này; và*
- 3.2 Unilever acknowledges that this cooperation entails Panasonic's endorsement of Unilever's products. Accordingly, Unilever warrants that Unilever Products supplied in Vietnam market are manufactured and packaged in accordance with relevant laws of Vietnam, free from defects, merchantable and fit for the purpose for which they are intended. Notwithstanding Clause 7 of this Agreement, Unilever undertakes to defend and fully indemnify Panasonic against all damages, loss, (whether direct, indirect or consequential), claims, demands (whether in tort, contract or otherwise), expenses (including reasonable legal and professional expenses on a fully indemnity basis), costs and liabilities in the event of breach of this warranty. Any costs incurred for the recall of Unilever Products shall be borne by Unilever.
- 3.2 *Unilever thừa nhận rằng sự hợp tác này đòi hỏi sự chứng thực của Panasonic đối với các sản phẩm của Unilever. Theo đó, Unilever đảm bảo rằng Sản phẩm của Unilever được cung cấp tại thị trường Việt Nam được sản xuất và đóng gói phù hợp với pháp luật có liên quan của Việt Nam, không có khuyết tật, có thể bán được và phù hợp với mục đích dự định. Bất kể khoản 7 của Hợp đồng này, Unilever cam kết bảo vệ và bồi thường đầy đủ cho Panasonic tất cả các thiệt hại, tổn thất, (dù trực tiếp, gián tiếp hay do hậu quả), khiếu nại, yêu cầu (cho dù do sai lầm cá nhân, hợp đồng hay khác đi), lệ phí (bao gồm cả lệ phí pháp lý & chuyên*

môn trên cơ sở bồi thường đầy đủ), chi phí và trách nhiệm trong trường hợp vi phạm đảm bảo này. Mọi chi phí phát sinh do việc thu hồi Sản phẩm của Unilever sẽ do Unilever chịu.

3.3 Each Party is fully aware and acknowledges that the other Party is entering into this Agreement and observing its obligations and covenants stipulated hereunder in reliance of the representations and warranties contained in this Agreement it has made and given hereunder.

3.3 *Mỗi Bên nhận thức đầy đủ và thừa nhận rằng Bên kia ký kết Hợp đồng này và tuân thủ các nghĩa vụ và thỏa ước của mình theo quy định dưới đây phụ thuộc vào các tuyên bố và đảm bảo được nêu trong Thỏa thuận này như dưới đây.*

4. BUSINESS COOPERATION

4. HỢP TÁC KINH DOANH

4.1 The Parties shall use reasonable commercial efforts to perform their respective obligations under the Business Cooperation described in Schedule 2 and each Party shall grant the other the right to use their respective Proprietary Marks pursuant to Clause 5 of this Agreement.

4.1 *Các bên sẽ nỗ lực về mặt thương mại hợp lý để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp tác Kinh doanh được mô tả trong Phụ lục 2 và mỗi Bên dành cho bên kia quyền sử dụng Nhãn hiệu Độc quyền tương ứng của mình theo quy định tại Khoản 5 của Hợp đồng này*

4.2 The Parties shall review and plan the activities under the Business Cooperation on a quarterly basis each year during the Term and Extended Term.

4.2 *Các Bên sẽ xem xét và lên kế hoạch cho các hoạt động theo sự Hợp tác Kinh doanh trên cơ sở hàng quý / năm trong Thời Hạn và Thời Hạn Gia Hạn của Hợp đồng.*

4.3 Each Party shall be solely responsible for the costs and expenses deriving from its own advertisements and commercial activities as part of the Business Cooperation. In the event of joint activities between the Parties, the Parties shall discuss in good faith to share the cost and expense.

4.3 *Mỗi Bên sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các chi phí và lệ phí phát sinh từ việc quảng cáo và các hoạt động thương mại của mình như là một bên của Hợp tác Kinh doanh. Trong trường hợp của các hoạt động chung giữa các bên, các bên sẽ thảo luận trên tinh thần thiện ý để chia sẻ chi phí và lệ phí.*

4.4 Subject to Clause 6 of this Agreement, each Party shall provide information, including but not limited to technical information and product performance test results, reasonably requested by the other Party for the purpose of the Business Cooperation only.

4.4 *Theo Khoản 6 của Hợp đồng này, mỗi Bên sẽ cung cấp thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin kỹ thuật và kết quả kiểm thử hiệu năng sản phẩm, theo yêu cầu hợp lý của Bên kia chỉ nhằm mục đích Hợp tác Kinh doanh*

4.5 Neither Party shall at any time do anything which will or may reasonably be considered to affect adversely the reputation of the other Party or the other Party's products or services

or bring the other Party or its products or services into public disrepute, public hatred, contempt, scorn or ridicule.

- 4.5 *Không Bên nào sẽ làm bất kỳ điều gì mà sẽ hay có thể được xem là ảnh hưởng xấu đến uy tín của Bên kia hay các sản phẩm hay dịch vụ của bên kia hay kiến cho Bên kia hay các sản phẩm hay dịch vụ của bên đó phải mang tiếng xấu, thù ghét, coi thường, khinh miệt hay chế giễu.*
- 4.6 Each Party shall use its reasonable endeavors to maintain and enhance the goodwill pertaining to the other Party's products and services and inform the other party of any promotional opportunity for the other party's products or services of which it may become aware from time to time during the Term.
- 4.6 *Mỗi Bên sẽ nỗ lực để duy trì và tăng cường lợi thế thương mại liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ của bên kia và thông báo cho bên kia biết về bất kỳ cơ hội quảng bá cho các sản phẩm hay dịch vụ của bên kia mà mình có thể đôi khi biết trong suốt Thời hạn của Hợp đồng.*
- 4.7 Each Party shall comply with all applicable laws, regulations, business practices in carrying out its obligations and exercising its rights under this Agreement.
- 4.7 *Mỗi Bên sẽ tuân thủ tất cả các luật, quy định, hoạt động kinh doanh khi thực hiện nghĩa vụ của mình và thực hiện các quyền của mình theo Hợp đồng này.*
- 4.8 Unless provided elsewhere in this Agreement, each Party shall bear its own costs for fulfilling its obligations pursuant to the Business Cooperation.
- 4.8 *Trừ khi quy định ở chỗ khác trong Hợp đồng này, mỗi Bên phải chịu chi phí riêng để hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp tác Kinh doanh.*

5. PROPRIETARY MARKS AND INTELLECTUAL PROPERTY

5. NHÃN HIỆU ĐỘC QUYỀN VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 5.1 Panasonic warrants that
- 5.1.1 Panasonic Group is the authorised licensee of the Panasonic Marks; and
- 5.1.2 the Panasonic Marks do not infringe third party's intellectual property rights.
- 5.1 *Panasonic đảm bảo rằng*
- 5.1.1 *Tập đoàn Panasonic là tập đoàn được cấp phép hợp pháp Nhãn hiệu Panasonic; và*
- 5.1.2 *Nhãn hiệu Panasonic không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba.*
- 5.2 Unilever warrants that
- 5.2.1 it is the registered owner/authorised licensee* of the Unilever Marks; and
- 5.2.2 the Unilever Marks do not infringe third party's intellectual property rights
- 5.2 *Unilever đảm bảo rằng*
- 5.2.1 *họ là chủ sở hữu đăng ký / đơn vị được cấp phép hợp pháp* Nhãn hiệu Unilever; và*
- 5.2.2 *Nhãn hiệu Unilever không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba*

- 5.3 Nothing contained in this Agreement shall give either Party any right, title or interest in or to the Proprietary Marks belonging to the other and, use of any Proprietary Marks for the Business Cooperation shall be subject to prior consent of the owner or authorized licensee, such consent not to be unreasonably withheld or delayed. For the purpose of this Clause 5.3, "written consent" may be in the form of electronic mail, facsimile or post from the Party's authorised representative.
- 5.3 *Không có nội dung nào trong Hợp đồng này ban cho bất kỳ Bên nào bất kỳ quyền, tư cách hay quyền lợi hay Nhãn hiệu độc quyền của bên kia và, việc sử dụng bất kỳ Nhãn hiệu độc quyền nào cho Hợp tác Kinh doanh sẽ cần phải có sự đồng ý trước của chủ sở hữu hay người được cấp phép hợp pháp, sự đồng ý đó không được thu hồi hay trì hoãn bất hợp lý. Đối với mục đích của Khoản 5.3 này, "sự đồng ý bằng văn bản" có thể là hình thức thư điện tử, fax hay gửi qua bưu điện từ đại diện được ủy quyền của Bên đó*
- 5.4 Neither Party shall make any representation or act in any way which may be taken to indicate that it has any right, title or interest in or to the ownership or use of any of the other Party's Proprietary Marks in any manner except under the terms of this Agreement. Use of the Proprietary Marks is personal to the Parties and save as permitted in writing, neither Party is entitled to allow any unauthorised third party to use or otherwise exploit the same.
- 5.4 *Không Bên nào được thực hiện bất kỳ tuyên bố hay hành động bằng bất kỳ cách nào mà có thể nhằm chỉ ra rằng bên đó có quyền, tư cách hay quyền lợi hay quyền sở hữu hay sử dụng bất kỳ Nhãn hiệu độc quyền nào của Bên kia theo cách ngoại trừ các điều khoản của Hợp đồng này. Việc sử dụng Nhãn hiệu độc quyền là cá nhân đối với các bên và lưu giữ theo quy định bằng văn bản, không Bên nào được quyền cho phép bất kỳ bên thứ ba không liên quan nào sử dụng hay khác đi là khai thác tương tự*
- 5.5 The Parties agree that the use of each other's Proprietary Marks shall be restricted to the Territory.
- 5.5 *Các bên đồng ý rằng việc sử dụng Nhãn hiệu độc quyền của nhau sẽ được giới hạn trong phạm vi Lãnh thổ*
- 5.6 The use of Proprietary Marks shall be subject to the guidelines of the owners or authorised licensee of the Proprietary Marks.
- 5.6 *Việc sử dụng Nhãn hiệu độc quyền phải chịu sự hướng dẫn của các chủ sở hữu hay người được cấp phép hợp pháp của Nhãn hiệu độc quyền*
- 5.7 Neither party shall knowingly do anything nor cause or permit anything to be done which may endanger the other party's right and title to it.
- 5.7 *Không bên nào sẽ cố tình làm bất kỳ điều gì và cũng không gây ra hay cho phép thực hiện bất kỳ điều gì mà có thể gây nguy hiểm đến quyền và tư cách của bên kia*
- 5.8 Goodwill and all other rights in and associated with the Panasonic Marks and Unilever Marks in the Territory and elsewhere shall vest absolutely in the Panasonic and Unilever respectively.
- 5.8 *Lợi thế thương mại và tất cả các quyền khác trong và liên quan đến Nhãn hiệu độc quyền và Nhãn hiệu của Unilever trong phạm vi Lãnh thổ và bất kỳ nơi nào khác sẽ giao hoàn toàn theo thứ tự tương ứng cho Panasonic và Unilever*

- 5.9 Each Party undertakes not to do or permit to be done any act which would or might prejudice the right or title to any of the Proprietary Marks.
- 5.9 *Mỗi Bên cam kết không thực hiện hay cho phép được thực hiện bất kỳ hành động nào mà có thể làm phương hại đến quyền hay tư cách đối với bất kỳ Nhãn hiệu độc quyền nào.*
- 5.10 In the event that either Party becomes aware of a suspected violation of the other Party's Proprietary Marks by third parties or any claim is raised against the use of the Proprietary Marks, it shall inform the other Party immediately and when requested, provide all necessary assistance in any action, claim or proceedings brought in respect of the Proprietary Marks.
- 5.10 *Trong trường hợp bất kỳ bên nào nghi ngờ có sự vi phạm Nhãn hiệu độc quyền của bên kia gây ra bởi bên thứ ba hay nhận thức bất kỳ khiếu nại nào phát sinh do việc sử dụng Nhãn hiệu độc quyền, thì bên đó sẽ thông báo cho Bên kia ngay lập tức và khi được yêu cầu, cung cấp tất cả các hỗ trợ cần thiết cho bất kỳ hành động, khiếu nại hay kiện tụng có liên quan đến Nhãn hiệu độc quyền*
- 5.11 The Parties will not at any time after it ceases to be entitled to use the Proprietary Marks under the terms of this Agreement, use or allow the use of, the Proprietary Marks in any manner whatsoever.
- 5.11 *Các bên sẽ không vào bất kỳ lúc nào, sau khi không còn được sử dụng Nhãn hiệu độc quyền theo các điều khoản của Hợp đồng này, sử dụng hay cho phép sử dụng Nhãn hiệu độc quyền bằng bất kỳ hình thức nào*

6. CONFIDENTIALITY

6. BẢO MẬT

- 6.1 For the purpose of this Clause 6, "Confidential Information" shall mean any and all information and other materials disclosed, furnished, communicated or supplied pursuant to this Agreement which is described as, designated or marked "confidential". For avoidance of doubt, "Confidential Information" shall be deemed to include (without limitation) this Agreement, discoveries, ideas, concepts, designs, drawings, specifications, techniques, manuals, diagrams, flow charts, schematics, research, process, procedures, functions, "know how", marketing techniques and materials, marketing and development plans, customer names and other information related to customers, price lists, pricing policies and financial information.
- 6.1 *Đối với mục đích của Khoản 6 này, "Thông tin mật" có nghĩa là bất kỳ và tất cả các thông tin và các tài liệu khác được tiết lộ, cung cấp, truyền đạt theo Hợp đồng này được mô tả như, chỉ định hay đánh dấu "mật". Để tránh sự nghi ngờ, "Thông tin mật" sẽ được xem bao gồm (nhưng không giới hạn) Hợp đồng này, phát hiện, ý tưởng, khái niệm, thiết kế, bản vẽ, thông số kỹ thuật, kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, sơ đồ, biểu đồ, giàn đồ, nghiên cứu, quy trình, thủ tục, chức năng, "bí quyết kinh doanh", các kỹ thuật và tài liệu tiếp thị, kế hoạch tiếp thị và phát triển, tên khách hàng và các thông tin khác liên quan đến khách hàng, bảng giá, chính sách giá và thông tin tài chính.*
- 6.2 Each Party shall not at any time, without the prior written approval of the other make available to others any information whatsoever relating to the Proprietary Marks and

Confidential Information, save as required by law or in or have passed into the public domain other than by breach of this Agreement.

- 6.2 *Mỗi Bên sẽ không vào bất kỳ lúc nào, mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia, cung cấp cho những người khác bất kỳ thông tin nào liên quan đến Nhãn hiệu độc quyền và Thông tin mật, lưu giữ theo yêu cầu của pháp luật hay đã công bố ra công chúng bằng cách khác không phải do vi phạm Hợp đồng này*

7. INDEMNITY AND LIMITATION OF LIABILITY

7. BỒI THƯỜNG VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

- 7.1 Each Party shall indemnify the other against all losses, costs and damages incurred in consequence of any breach or non-performance of any representations, warranties or obligations contained in this Agreement (except for indirect or consequential loss or damage, loss of profit, revenue or business) unless they are caused by the other party's gross negligence and omission.

- 7.1 *Mỗi Bên phải bồi thường cho bên kia đối với các tổn thất, chi phí và thiệt hại phát sinh do hậu quả của sự vi phạm hay không thực hiện bất kỳ tuyên bố, đảm bảo hay nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này (trừ các thiệt hại, tổn thất gián tiếp hay do hậu quả, tổn thất về lợi nhuận, doanh thu hay kinh doanh) trừ khi chúng được gây ra bởi sự sơ suất và thiếu sót của bên kia.*

8. TERMINATION

8. CHẤM DỨT

- 8.1 Either Party may terminate this Agreement immediately if:

- 8.1 *Một Bên có thể chấm dứt Hợp đồng này ngay nếu:*

8.1.1 the other Party breaches any term or condition of this Agreement and fails to cure such breach within thirty (30) days after receipt of written notice of the same;

- 8.1.1 *Bên kia vi phạm bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của Hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản;*

8.1.2 the other Party becomes the subject of a voluntary petition in bankruptcy or any voluntary proceeding relating to insolvency, receivership, liquidation or compensation for the benefit of creditors;

- 8.1.2 *Bên kia trở thành đối tượng tự nguyện nộp đơn xin phá sản hay bất kỳ thủ tục tự nguyện nào liên quan đến phá sản, thanh lý hay bồi thường thiệt hại vì lợi ích của chủ nợ;*

8.1.3 the other Party becomes the subject of an involuntary proceeding relating to insolvency, receivership, liquidation or composition for the benefit of creditors, if such petition is not dismissed within seven (7) days of filing; or

- 8.1.3 *Bên kia trở thành đối tượng của một thủ tục bắt buộc liên quan đến phá sản, thanh lý hay bồi thường thiệt hại vì lợi ích của chủ nợ, nếu đơn đó không bị từ chối trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày nộp; hay*

8.1.4 the other Party shall cease or threaten to cease to carry on its business or to be unable to pay its debts or dispose or threaten to dispose of the whole or a substantial part of its undertaking or assets.

8.1.4 Bên kia phải ngừng hay đe dọa chấm dứt thực hiện kinh doanh của mình hay không thể trả nợ hay không xử lý hay đe dọa không xử lý toàn bộ hay một phần đáng kể của các cam kết hay tài sản của mình.

8.2 Any termination of this Agreement shall be without prejudice to any other rights and remedies any Party may be entitled to hereunder or at law and shall not affect any accrued rights or liabilities of any Party nor the coming into or continuance in force of any provision hereof which is expressly or by implication intended to come into or continue in force on or after such termination

8.2 Bất kỳ sự chấm dứt nào của Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền và các biện pháp khắc phục nào khác mà bất kỳ Bên nào có theo hợp đồng này hay theo quy định của pháp luật và sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của bất kỳ Bên nào và cũng không ảnh hưởng đến sự duy trì hiệu lực của bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng được trình bày rõ ràng hay ngụ ý duy trì hiệu lực vào thời điểm hay sau khi chấm dứt hợp đồng.

8.3 Clauses 3.2, 6 and 7 shall survive the termination or expiry of this Agreement.

8.3 Khoản 3.2, 6 và 7 sẽ vẫn duy trì sau khi Hợp đồng này chấm dứt.

8.4 Upon the termination of this Agreement for any reason whatsoever, and unless provided elsewhere in this Agreement, each Party will immediately cease to use in any way whatsoever the other Party's Proprietary Marks.

Within 06 months before termination of this contract, two Parties shall discuss on how to handle or dispose the stock of Product Samples.

8.4 Khi chấm dứt Hợp đồng này vì bất kỳ lý do gì, và trừ khi được cung cấp ở những nơi khác trong Hợp đồng này, mỗi Bên sẽ ngay lập tức ngừng sử dụng bằng bất kỳ cách nào Nhãn hiệu độc quyền của bên kia.

Trong vòng 06 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng này, hai bên sẽ thảo luận về cách xử lý hàng dự trữ của sản phẩm mẫu

8.5 In case one Party justifies that due to some arising problem, continuing the cooperation activity may jeopardize its reputation, brand image; or become impossible due to changes in its Business plan, the Party shall give written notification on the termination of the Agreement to the other Party 06 months in advance from date the Parties has mutual discussed and found no solution for such problem.

8.5 Trong trường hợp một Bên biện minh rằng do một số vấn đề phát sinh, việc tiếp tục hoạt động hợp tác có thể gây nguy hiểm cho danh tiếng, hình ảnh nhãn hiệu của mình; hay trở nên không thể do những thay đổi trong kế hoạch kinh doanh của mình, Bên đó phải gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng cho Bên kia trước 06 tháng kể từ ngày các bên đã thảo luận với nhau và không tìm ra được giải pháp cho vấn đề đó.

9. RELATIONSHIP OF THE PARTIES

9. QUAN HỆ CỦA CÁC BÊN

9.1 Nothing in this Agreement shall be deemed to constitute:

9.1 *Không có gì trong Hợp đồng này sẽ được xem như cấu thành:*

9.1.1 a partnership between the Parties.

9.1.1 *sự hợp danh giữa các Bên.*

9.1.2 the relationship of principal, agent or employer and employee between the Parties;
or.

9.1.2 *mối quan hệ của bên ủy thác, đại lý hay người sử dụng lao động và người lao động giữa các Bên; hay*

9.1.3 Any Party being appointed as legal representative on behalf of another Party.

9.1.3 *bất kỳ Bên nào được bổ nhiệm làm đại diện pháp lý thay mặt cho Bên kia*

9.2 No Party has the right or authority to:

9.2 *Không Bên nào có quyền để*

9.2.1 bind another Party by any representation, declaration or admission.

9.2.1 *ràng buộc Bên kia bằng sự tuyên bố, khai báo hay thừa nhận*

9.2.2 make any contract or commitment on another Party's behalf.

9.2.2 *thực hiện bất kỳ hợp đồng hay cam kết thay mặt cho Bên kia.*

9.2.3 pledge another Party's credit; or

9.2.3 *cam kết sự tín nhiệm của Bên kia; hay*

9.2.4 assume any obligation or responsibility on behalf of another Party.

9.2.4 *chịu bất kỳ nghĩa vụ hay trách nhiệm thay mặt cho Bên kia.*

10. WAIVER AND SEVERABILITY

10. KHUỐC TỬ & HIỆU LỰC TỪNG PHẦN

10.1 The failure of either Party to insist on any one or more instances upon the performance of any legally binding provisions of this Agreement shall not be construed as a waiver or relinquishment of that Party's rights to future performance of such provision and the other Party's obligation in respect of such future performance shall continue in full force and effect.

10.1 *Việc một Bên không thể duy trì thực hiện bất kỳ quy định ràng buộc về mặt pháp lý nào của Hợp đồng này sẽ không được hiểu như là một sự khước từ hay từ bỏ các quyền của Bên phải thực hiện trong tương lai điều khoản đó và nghĩa vụ của Bên kia đối với việc thực hiện trong tương lai đó sẽ tiếp tục có hiệu lực thi hành.*

10.2 If and in so far as any part or provision of this Agreement meant to be legally binding is or becomes void or unenforceable, it shall be deemed not to be or never to have been or formed a part of this Agreement and the remaining provisions of this Agreement shall continue in full force and effect.

10.2 *Nếu và trong phạm vi bất kỳ phần nào hay điều khoản nào của Hợp đồng này có nghĩa là có tính ràng buộc về mặt pháp lý hay trở nên vô hiệu hay không thể thực thi, sẽ được xem không hay không bao giờ hình thành nên một phần của Hợp đồng này và các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ tiếp tục có hiệu lực thi hành.*

10.3 No variation or waiver of any of the provisions of this Agreement by either Party shall be binding unless in writing and signed by a duly authorised director or employee.

10.3 *Không có sự thay đổi hay khước từ đối với bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này bởi bất kỳ bên nào có thể ràng buộc trừ trường hợp chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của Giám đốc hay nhân viên được uỷ quyền.*

11. ASSIGNMENT AND SUCCESSORS

11. CHUYỂN GIAO VÀ KẾ THỪA

11.1 This Agreement shall not be assignable by either Party to any person or entity without the prior written consent of the other Party.

11.1 *Hợp đồng này sẽ không được chuyển giao bởi bất kỳ Bên nào cho cá nhân hay tổ chức nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.*

11.2 This Agreement shall be binding upon and inure to the benefit of the Parties and their successors and permitted assigns.

11.2 *Hợp đồng này sẽ ràng buộc và mang lại lợi ích của các bên và những người kế nhiệm và nhận chuyển giao hợp pháp.*

12. COMMUNICATIONS

12. THÔNG TIN LIÊN LẠC

12.1 Any notice or other document to be given under this Agreement by one Party to another Party shall be deemed to have been duly given if left at or sent by hand or by registered post or by facsimile to a Party at the address or facsimile number set out below for such Party or such other address as one Party may from time to time designate by written notice to the other.

12.1 *Bất kỳ thông báo hay tài liệu gửi theo Hợp đồng này bởi một Bên cho Bên kia sẽ được xem là đã được gửi nếu gửi bằng tay hay gửi bảo đảm qua đường bưu điện hay qua fax cho một Bên tại địa chỉ hay số fax quy định dưới đây cho Bên đó hay địa chỉ khác mà một Bên có thể chỉ định bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.*

12.2 Any such notice or other document shall be deemed to have been received by the addressee five (5) working days following the date of dispatch if the notice or other document if sent by registered post, or simultaneously with the delivery or transmission if sent by hand or if given by facsimile.

12.2 *Bất kỳ thông báo hay tài liệu nào sẽ được xem là người nhận đã nhận được sau năm (5) ngày làm việc kể từ ngày gửi nếu thông báo hay tài liệu đó được gửi bảo đảm qua đường bưu điện, hay nhận ngay nếu gửi bằng tay hay qua fax.*

13. FORCE MAJEURE

13. BẤT KHẢ KHÁNG

13.1 If either Party hereto is temporarily rendered unable, wholly or in part, by Force Majeure to perform its duties or accept performance by the other Party under this Agreement, it is

agreed that the affected Party shall within fourteen (14) days of the occurrence of the Force Majeure give written notice to the other Party setting out full particulars of such Force Majeure. The duties of the Party affected by such Force Majeure shall with the approval of the other Party, be suspended during the continuance of the disability so caused, but for no longer period, and such cause shall as far as possible be removed with all reasonable despatch. Neither Party shall be responsible for delay caused by Force Majeure. No claim for damage or any other remedy shall arise out of any breach of, or any failure or delay to perform any of the obligations arising under, this Agreement if such breach, delay or failure is caused by a Force Majeure event.

13.1 *Nếu do trường hợp bất khả kháng, một bên trong Hợp đồng này tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của mình toàn bộ hay một phần hay chấp nhận thực hiện bởi Bên kia theo Hợp đồng này, thì các bên đồng ý rằng Bên bị ảnh hưởng sẽ trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia mô tả các chi tiết của trường hợp bất khả kháng đó. Nhiệm vụ của Bên bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng đó sẽ có sự chấp thuận của Bên kia, bị tạm ngưng trong thời gian đó, nhưng không trễ hơn Thời Hạn, và nguyên nhân đó sẽ được loại bỏ bằng cách giải quyết thỏa đáng. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm cho sự chậm trễ do bất khả kháng gây ra. Không có phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại hay biện pháp khắc phục nào do sự vi phạm, hay sự không thực hiện hay trì hoãn trong việc thực hiện nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này nếu sự vi phạm, hay sự không thực hiện hay trì hoãn đó gây ra bởi một sự kiện bất khả kháng.*

13.2 For the purpose of this Clause 13, "Force Majeure" shall mean act of God, restraint of government (including compliance by any Party with any law, regulation, order or other rules having force of law or intervention or action by any state or federal authority) or by any person representing any such authority, strikes, boycotts, lockouts, industrial and labour disturbances and disputes, infectious diseases, epidemics as well as travel restrictions due to such events, explosions, fires, floods, earthquakes, storms, lightnings, acts of terrorism, hostilities between nations, war or war like state and any other causes similar to the kind herein enumerated which are beyond the reasonable control of either Party and which by the exercise of due care and diligence, neither Party is able to overcome.

13.2 *Đối với mục đích của Khoản 13 này, "Bất khả kháng" có nghĩa là Thiên tai, kiểm soát của chính phủ (bao gồm cả việc tuân thủ của bất kỳ Bên nào đối với luật, quy định, mệnh lệnh hay các quy định khác có hiệu lực của luật hay sự can thiệp hay hành động của bất kỳ cơ quan tiểu bang hay liên bang) hay bởi bất kỳ người nào đại diện cho cơ quan đó, đình công, tẩy chay, đóng cửa, quấy rối công nghiệp và lao động và tranh chấp, các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh cũng như hạn chế đi lại do các sự kiện đó, nổ, cháy, lũ lụt, động đất, bão, chớp, hành vi khủng bố, chiến sự giữa các quốc gia, chiến tranh hay tình trạng như chiến tranh và các nguyên nhân khác tương tự như đã liệt kê trong Hợp đồng này mà nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của bất kỳ Bên nào và các bên đã cố gắng giải quyết nhưng không Bên nào có thể khắc phục được.*

14. ANNOUNCEMENTS

14. THÔNG BÁO

14.1 Unless otherwise required by law, including, without limitation, the rules and regulations of any recognized stock exchange, neither Party shall make any announcement or press release concerning this Agreement or any other transactions contemplated by this Agreement without the other Party's prior written consent.

14.1 *Trừ khi pháp luật có quy định khác, bao gồm nhưng không giới hạn, các quy tắc và quy định của bất kỳ thị trường chứng khoán được công nhận nào, không Bên nào có bất kỳ thông báo hay thông cáo báo chí liên quan đến Hợp đồng này hay bất kỳ các giao dịch nào khác trong Hợp Đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia*

15. ALLOCATION OF COSTS

15. PHÂN BỐ CHI PHÍ

Unless otherwise agreed in writing, each Party shall bear its own internal and third party costs and expenses for any work carried out in connection with this Agreement.

Trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản, mỗi Bên phải chịu chi phí nội bộ của mình và chi phí và lệ phí của Bên thứ ba đối với bất kỳ công việc nào được thực hiện có liên quan đến Hợp đồng này.

16. ENTIRE AGREEMENT

16. TÍNH TOÀN VỆN CỦA HỢP ĐỒNG

This Agreement, including the schedules, annexure hereto (each considered an integral part of this Agreement), is complete and constitutes the entire agreement between the Parties regarding the subject matter hereof as at the date hereof, all prior understandings (oral or written) if any having been superseded hereby. Each Party confirms that it has not relied on any representation not recorded in this document inducing it to enter into this Agreement.

Hợp đồng này, bao gồm cả các phụ lục kèm theo (mỗi phụ lục đều được xem là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này), là đầy đủ và cấu thành toàn bộ hợp đồng giữa các Bên liên quan đến vấn đề của hợp đồng này vào ngày ký, tất cả những hiểu biết trước đây (bằng miệng hay bằng văn bản) đều đã được thay thế. Mỗi Bên xác nhận rằng họ không dựa vào bất kỳ tuyên bố nào không được ghi lại trong tài liệu này khiến họ phải ký kết Hợp đồng này.

17. GOVERNING LAW

17. LUẬT ĐIỀU CHỈNH

The construction, validity and performance of this Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. Each Party hereby represents and warrants that the cooperation under this Agreement is and shall remain in compliance with the prevailing laws and regulations of Socialist Republic of Vietnam.

Việc xây dựng, hiệu lực và sự thực hiện của Hợp đồng này sẽ được chi phối bởi và giải thích phù hợp với pháp luật của Việt Nam. Mỗi Bên tuyên bố và đảm bảo rằng sự hợp tác theo Hợp đồng này là và sẽ tiếp tục tuân thủ luật & quy định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

18. DISPUTE RESOLUTION

18. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

18.1 The Parties will attempt in good faith to resolve amicably any dispute or claim arising out of or relating to this Agreement promptly within thirty (30) days after either Party is notified of such dispute, by negotiation between the representatives of the Parties who have authority to settle the dispute.

18.1 Các Bên sẽ cố gắng giải quyết một cách hòa bình mọi tranh chấp hay khiếu nại phát sinh từ hay liên quan đến Hợp đồng này ngay trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi một Bên được thông báo về vụ tranh chấp đó, thông qua đàm phán giữa các đại diện của các Bên người mà có quyền để giải quyết tranh chấp.

18.2 Unless extended by written agreement of the Parties, if the matter has not been resolved within thirty (30) days, the Parties agree to submit to the non-exclusive jurisdiction of the relevant competent courts.

18.2 Trừ khi được gia hạn bằng thỏa thuận bằng văn bản của các Bên, nếu vấn đề không được giải quyết trong vòng ba mươi (30) ngày, các Bên đồng ý trình lên cơ quan xét xử không độc quyền của các tòa án có thẩm quyền liên quan.

19. RIGHTS OF THIRD PARTIES

19. QUYỀN CỦA BÊN THỨ BA

Nothing in this Agreement shall be deemed to create any right in any person or entity that is not a party to this Agreement except as specifically provided in this Agreement and this Agreement shall not be construed in any respect to be an agreement in whole or in part for the benefit of any other party, person, or entity. No consent of third party is required for any variation or termination of this Agreement.

Không có gì trong Hợp đồng này sẽ được xem là tạo ra bất kỳ quyền nào đối với bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào mà không phải là một bên tham gia Hợp đồng này trừ khi được quy định cụ thể trong Hợp đồng này và Hợp đồng này sẽ không được hiểu có liên quan đến một thỏa thuận toàn bộ hay một phần vì lợi ích của bất kỳ bên nào khác, cá nhân hay tổ chức. Không cần phải có sự đồng ý của bên thứ ba đối với bất kỳ sự thay đổi hay chấm dứt của Hợp đồng này.

20. ORIGINAL CONTRACT

20. BẢN GỐC HỢP ĐỒNG

The Parties shall execute tow (2) of Agreement in English, tow (2) of Agreement in Vietnamese of equal validity. If there's confliction between English version & Vietnamese version, the Vietnamese version will be the official contract between 2 parties.

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản gốc bằng tiếng Anh và hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau. Hai Bên thừa nhận rằng sẽ dùng bản tiếng Anh để thực hiện các thỏa thuận và bản tiếng Việt được dịch ra từ bản tiếng Anh. Nếu có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được dùng để diễn dịch ý nghĩa của Hợp Đồng này.

IN WITNESS whereof the parties hereto have hereunto caused this Agreement to be signed by their duly authorised representatives the day and year first above written.

Các bên theo đây đã ký kết Hợp đồng này bởi người đại diện được ủy quyền hợp pháp vào ngày nêu trên.

**UNILEVER VIETNAM INTERNATIONAL
COMPANY LIMITED**



**NGUYEN THI MAI
VICE PRESIDENT OF HOME CARE CATEGORY**

PANASONIC VIETNAM CO., LTD



**TAKAHASHI SHUNSUKE
CE DIRECTOR**

SCHEDULE 1

Phụ Lục 1

PRODUCTS

SẢN PHẨM

(This Schedule shall be considered as an integral part of the Agreement 01032020/Panasonic-Unilever)

(Phụ lục này là phần không tách rời của Hợp đồng 01032020/Panasonic-Unilever)

1. UNILEVER PRODUCTS

“Unilever Products” refers to the following brands and products sold, marketed and distributed by Unilever and such other brands and products agreed between the Parties from time to time:

1. Sản phẩm của Unilever:

“Sản phẩm của Unilever” là những nhãn hàng và sản phẩm được bán và phân phối trên thị trường bởi Unilever và những nhãn hàng và sản phẩm được thỏa thuận giữa các bên tại từng thời điểm nhất định:

- (i) Detergents
- (i) *Ngành hàng giặt tẩy*
- (ii) Fabric Conditioners
- (ii) *Ngành hàng nước xả vải*
- (iii) Hair Care
- (iii) *Ngành hàng chăm sóc tóc*
- (iv) Skin Care
- (iv) *Ngành hàng chăm sóc da*

SCHEDULE 2

PHU LUC 2

BUSINESS COOPERATION

HỢP TÁC KINH DOANH

(This Schedule shall be considered as an integral part of the Agreement 01032020/Panasonic-Unilever)

(Phụ lục này là phần không tách rời của Hợp đồng 01032020/Panasonic-Unilever)

Either of the Parties, after considering its business operation, capacities, abilities and at its discretion, shall implement the following activity(ies). In particular:

Một trong hai Bên, sau khi xem xét hoạt động kinh doanh, năng lực, khả năng của mình và theo quyết định của mình, sẽ thực hiện (các) hoạt động sau đây. Cụ thể:

1. UNILEVER VIETNAM HEREBY UNDERTAKES TO:

1. UNILEVER VIỆT NAM CAM KẾT:

- (a) Use the recommendation recommended by "Panasonic Vietnam" (the "Recommendation"), "Panasonic"'s trademarks, logos, the designs on the packaging of the Unilever Products.
 - (a) *Sử dụng các khuyến nghị theo đề nghị bởi "Panasonic Việt Nam" ("Khuyến nghị"), nhãn hiệu, logo, thiết kế của "Panasonic" trên bao bì của Sản phẩm Unilever.*
 - (b) Use the Recommendation in television commercials, print-ads and other advertising materials where appropriates.
 - (b) *Sử dụng các khuyến nghị trong quảng cáo truyền hình, in quảng cáo và các vật phẩm quảng cáo khác phù hợp.*
 - (c) Notify and get prior approval and sufficient guidelines from Panasonic Vietnam in case of using the following in its advertisements, public relations and promotional campaigns of the Products:
 - (c) *Thông báo và nhận được sự chấp thuận trước và các hướng dẫn đầy đủ từ Panasonic Việt Nam trong trường hợp sử dụng thông tin sau trong quảng cáo, quan hệ công chúng và các chiến dịch quảng cáo của các Sản phẩm:*
 - (i) Panasonic Vietnam and "Panasonic"'s logos.
 - (i) *Logo của Panasonic Việt Nam và "Panasonic".*
 - (ii) (aa) Pictures, photographs or illustrations of Panasonic Vietnam washing machines.
 - (aa) *Hình ảnh, hay hình minh họa của máy giặt Panasonic Việt Nam*
 - (bb) The tests results conducted by Panasonic Vietnam
 - (bb) *Kết quả kiểm tra được tiến hành bởi Panasonic Việt Nam*
 - (cc) Any special benefit of the Products when being used with Panasonic Vietnam washing machines.

(cc) Bất kỳ lợi ích đặc biệt nào của Sản phẩm khi được sử dụng với máy giặt Panasonic Việt Nam.

- (d) Discuss with Panasonic Vietnam about the use of Panasonic's trademark, brand names and or logo in the advertising materials of Unilever Vietnam to assure there is no adverse affect on Panasonic's business reputation.
- (d) Thảo luận với Panasonic Việt Nam về việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu và hoặc logo của Panasonic trong các vật phẩm quảng cáo của Unilever Việt Nam để đảm bảo không có tác dụng không tốt ảnh hưởng đến uy tín kinh doanh của Panasonic.*
- (e) Provide stickers or labels recommending the use of the Products bearing for the good result when being used together with Panasonic Vietnam washing machines.
- (e) Cung cấp sticker hay nhãn dán khuyến cáo việc sử dụng các Sản phẩm đạt kết quả tốt khi được sử dụng cùng với máy giặt Panasonic Việt Nam.*
- (f) Provide the point-of-sales materials, such as banners, stands or posters, to display at or in Panasonic Vietnam showrooms and the exclusive shops of Panasonic Vietnam and to distribute to consumers.
- (f) Cung cấp sticker hay nhãn dán khuyến cáo việc sử dụng các Sản phẩm đạt kết quả tốt khi được sử dụng cùng với máy giặt Panasonic Việt Nam.*
- (g) Offer a discount at the rate determined by Unilever Vietnam when Panasonic Vietnam purchase the Products for its promotion.
- (g) Áp dụng chiết khấu theo tỷ lệ xác định bởi Unilever Việt Nam khi Panasonic Việt Nam mua Sản phẩm dùng cho việc quảng bá của mình*
- (h) Provide free of charge one (01) Top Loading detergent – 150gram (Omo Matic brand) for Top loading Washing Machine or one (01) Front Loading detergent – 150gram (Omo Matic brand) for Front loading Washing Machine and one (01) concentrate fabric conditioner - 120ml (Comfort brand) (hereinafter "Sampling Products") for each Washing machine produced at Panasonic Vietnam factory. The Sampling Products' brands can be changed from time to time subject to the determination of Unilever Vietnam. The Sampling Products shall just be given to consumers who buy a new Panasonic Vietnam washing machine
- (h) Cung cấp miễn phí một (01) gói nước giặt – 150gram (nhãn hiệu Omo Matic) cho Máy giặt cửa trên hoặc một (01) gói nước giặt – 150gram (nhãn hiệu Omo Matic) cho Máy giặt cửa trước và một (01) gói nước xả vải - 120ml (nhãn hiệu Comfort) (sau đây gọi là "Sản phẩm mẫu") cho mỗi máy giặt Panasonic được sản xuất tại Nhà máy Panasonic Việt Nam. Các nhãn hiệu của Sản phẩm mẫu có thể được thay đổi theo thời gian tùy thuộc vào quyết định của Unilever Việt Nam. Sản phẩm mẫu sẽ chỉ được cung cấp cho người tiêu dùng khi mua một máy giặt mới hiệu Panasonic Việt Nam.*

2. PANASONIC VIETNAM HEREBY UNDERTAKES TO:

2. PANASONIC VIỆT NAM CAM KẾT:

- (a) Use the Products to recommend as the good laundry products to be used with Panasonic Vietnam washing machines in the sales, advertisements, public relations, and promotional campaigns of Panasonic Vietnam.
- (a) *Sử dụng Sản phẩm để giới thiệu như là các sản phẩm giặt tốt khi được sử dụng cùng với máy giặt Panasonic Việt Nam trong việc bán hàng, quảng cáo, quan hệ công chúng, và các chiến dịch quảng bá của Panasonic Việt Nam.*
- (b) Recommend the use of the Products together with Panasonic Vietnam washing machines.
- (b) *Khuyến nghị sử dụng Sản phẩm cùng với máy giặt Panasonic Việt Nam.*
- (c) Support Unilever Vietnam in displaying the Unilever Vietnam's sample products in - Panasonic Vietnam's distributors, retailers.
- (c) *Hỗ trợ Unilever Việt Nam trưng bày sản phẩm mẫu của Unilever Việt Nam tại các nhà phân phối và nhà bán lẻ của Panasonic Việt Nam.*
- (d) Discuss with Unilever Vietnam about the use of Unilever Vietnam's trademark, brand names and or logo in the advertising materials of Panasonic Vietnam to assure there is no adverse affect on its business reputation.
- (d) *Thảo luận với Unilever Việt Nam về việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu và hoặc logo của Unilever Việt Nam trên các vật phẩm quảng cáo của Panasonic Việt Nam để đảm bảo không có tác dụng không tốt ảnh hưởng đến uy tín kinh doanh của mình.*

SCHEDULE 3

PHỤ LỤC 3

PROPRIETARY MARKS

CÁC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ & THƯƠNG HIỆU

(This Schedule shall be considered as an integral part of the Agreement 01032020/Panasonic-Unilever)

(Phụ lục này là phần không tách rời của Hợp đồng 01032020/Panasonic-Unilever)

1. UNILEVER MARKS

1. CÁC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ & THƯƠNG HIỆU

“Những quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu của Unilever” bao gồm: Quyền tác giả; Các quyền sở hữu công nghiệp quy định trong phần VI của Bộ Luật Dân Sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1995; quyền sở hữu và các quyền khác đã và/hoặc sẽ được pháp luật quy định trên mọi kiểu dáng bao bì, thiết kế, bản vẽ cũng như mọi tài liệu khác dù đã được đăng ký hoặc chưa đăng ký, toàn thế giới hoặc địa phương, được giao cho đối tác, hoặc đối tác có được bằng cách khác trong quá trình thực hiện Hợp Đồng:

- Unilever
- OMO
- Comfort
- Dove
- Sinsilk
- Treseme
- Pond's

2. PANASONIC MARKS

2. NHỮNG QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ & THƯƠNG HIỆU CỦA UNILEVER

“Những quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu của Panasonics” bao gồm: nhãn hiệu thương mại, nhãn hiệu dịch vụ, tên gọi thương mại & logo:

- Panasonic

SCHEDULE 4
PHỤ LỤC 4
ANTI-BRIBERY
CHỐNG HỐI LỘ

(This Schedule shall be considered as an integral part of the Agreement 01032020/Panasonic-Unilever)

(Phụ lục này là phần không tách rời của Hợp đồng 01032020/Panasonic-Unilever)

Panasonic Vietnam hereby agrees not to conduct, including but not limited to, any of the following actions:

Panasonic Việt Nam sau đây chấp thuận không thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ hành vi nào sau đây:

- 1.1. Directly or indirectly making any offer, payment (including “kickbacks”, i.e., making payments more than actual value of goods and/or undisclosed discounts and illegal “facilitation” or “grease” payments) or promise to pay or give anything of value to any person, including any government official or family member or representative of such government official for the purposes of obtaining or retaining an improper advantage in business;
 - 1.1 *Trực tiếp hoặc gián tiếp đưa ra đề nghị, thanh toán (bao gồm “lại quả”, ví dụ, thanh toán vượt trội giá trị thực của hàng hóa và/hoặc giảm giá không được tiết lộ và các “điều kiện” trái phép hoặc tiền “bôi trơn”) hoặc cam kết thanh toán hoặc tặng bất kỳ thứ gì có giá trị cho bất kỳ đối tượng nào, bao gồm nhân viên chính phủ và/hoặc thành viên gia đình của nhân viên chính phủ đó hoặc đại diện của cơ quan chính phủ cho mục đích nhận được hoặc duy trì lợi thế không thỏa đáng trong kinh doanh;*
- 1.2. Paying a bribe to any person to induce him to act improperly.
 - 1.2 *Đưa hối lộ cho bất kỳ cá nhân nào để khiến cá nhân đó hành động sai trái.*
- 1.3. Making any offer to or accepting any offer of any government official and/or relevant authority, whether directly or indirectly, in relation to any gift, gratuity, monetary favour, entertainment, loan or anything of monetary value to stimulate any on-going activity or transaction.
 - 1.3 *Đưa ra đề nghị hoặc chấp nhận đề nghị của bất kỳ công chức và/hoặc cơ quan chức năng nào, dù trực tiếp hay gián tiếp, liên quan đến bất kỳ quà tặng, lợi ích, tiền thưởng, hình thức giải trí, khoản vay hoặc giá trị tiền tệ nào nhằm thúc đẩy hoạt động, giao dịch đang được thực hiện;*
- 1.4. Offering, promising or giving benefits to a State official with the intention of influencing him in his capacity to obtain or retain advantages in business activities.
 - 1.4 *Đề nghị, hứa hẹn hoặc đưa ra các lợi ích tới một công chức nhà nước nhằm tác động tới công chức đó để nhận được hoặc duy trì lợi thế trong hoạt động kinh doanh.*

- 1.5. Agreeing to perform an act whether legal or illegal, or refraining from performing a contractual obligation and/or a statutory duty in consideration of the offers or gifts from other party; and
- 1.5 Chấp nhận thực hiện một công việc dù phạm pháp hay không, hoặc từ chối thi hành nghĩa vụ hợp đồng và/hoặc luật định sau khi cân nhắc các đề nghị, quà tặng của một bên khác; và*
- 1.6. Accepting gift from and/or making offer to give gift to an individual with a reason that such gift is for the company/the relevant state authority of such individual in order to receive or retain an improper advantage in business.
- 1.6 Chấp nhận quà tặng và/hoặc đưa đề nghị tặng quà cho một cá nhân với lý do đó là quà tặng dành cho công ty/cơ quan chức năng của cá nhân đó để nhận được hoặc duy trì lợi thế không thỏa đáng trong kinh doanh.*

Any breach of Terms above shall be deemed as an adverse breach of this Agreement and shall be a ground for immediate termination of the Agreement without prejudice to the Company's legal rights and remedies due to such early termination. The Suppliers shall not be entitled to claim for compensation in case of termination pursuant to this Terms.

Bất kỳ hành vi vi phạm nào tới các Quy định trên sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng này, và sẽ là cơ sở để chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức mà không làm phương hại tới quyền lợi và đền bù thiệt hại hợp pháp của Công Ty do việc chấm dứt sớm này. Nhà Cung Cấp sẽ không được yêu cầu bồi thường khi xảy ra chấm dứt tại theo quy định này.

SCHEDULE 5

PHỤ LỤC 5

UNDERTAKING OF CONFIDENTIALITY

CAM KẾT BẢO MẬT

(This Schedule shall be considered as an integral part of the Agreement 01032020/Panasonic-Unilever)

(Phụ lục này là phần không tách rời của Hợp đồng 01032020/Panasonic-Unilever)

THIS UNDERTAKING is an undertaking of Panasonic Vietnam to the Company and/or Unilever with the following content

Bản CAM KẾT này là bản cam kết của Nhà Cung Cấp đối với Công Ty và/hoặc Unilever, với những nội dung cụ thể như sau.

Whereas

Trên cơ sở là:

- The Committing Party is performing the agreement entered into with Unilever Vietnam, or in negotiations with Unilever Vietnam in order to possibly enter into an agreement.
- *Nhà Cung Cấp đang thực hiện Hợp Đồng ký với Công Ty.*
- To perform the above mentioned, Unilever Vietnam is to disclose the Confidential Information (as defined in Clause 1a) to the Committing Party. These Confidential Information shall be kept and treated strictly confidential therefore the Committing Party hereby agrees to strictly protect the information furnished to him;
- *Để thực hiện điều nói ở trên, Công Ty tiết lộ cho Nhà Cung Cấp biết một số thông tin mật (quy định tại điều 1.1 dưới đây). Các thông tin mật này phải được giữ và đối xử bí mật, do vậy, Nhà Cung Cấp đồng ý rằng mình sẽ giữ kín tất cả những thông tin được tiết lộ; và*
- The Committing Party hereby agrees to enter into this Undertaking of Confidentiality ("Undertaking"), which provides the obligations of the Committing Party in protecting information furnished by Unilever Vietnam.
- *Nhà Cung Cấp theo đây cam kết các nghĩa vụ của mình trong việc bảo mật các thông tin nhận được từ Công Ty/Unilever (sau đây gọi tắt là "Cam Kết") như sau:*

Definitions

Định nghĩa

- 1a. In this Undertaking, the following words and expression shall have the following meanings, unless the context requires otherwise:

- 1a. Trong Cam Kết này các từ và cụm từ sau sẽ được hiểu như sau
- 1b. “Confidential Information” shall mean all information under either verbal or writing forms that The Committing Party obtained from Unilever Vietnam concerning or as a result of such work which are included but not limited to information regarding the trade and business of Unilever Vietnam or any other member of the Unilever Group and/or documents, drawing, design, software, artworks, diskette, images, contacts or information under any forms or under forms supplied by Unilever or at the Committing Party’s requests, or information that the Committing Party obtains during execution of its obligations as provided in assigned services/work.
- 1b. **“Thông Tin Mật”** là các thông tin mà Nhà Cung Cấp được Công Ty cho biết về một công việc hay kết quả của một công việc nào đó dù bằng lời nói hay dưới các hình thức khác bao gồm các thông tin về các công việc kinh doanh của Công Ty hay bất kỳ công ty thành viên nào khác của tập đoàn Unilever và/hoặc các tài liệu, sơ đồ, bản vẽ, chương trình vi tính, đĩa mềm, thiết kế, hình ảnh, các mối liên hệ và thông tin ở bất cứ dạng nào hoặc ở dạng do Unilever cung cấp hay được do Nhà Cung Cấp yêu cầu, hoặc những thông tin mà Nhà Cung Cấp biết được trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi dịch vụ được giao và cả những thông tin khác không giới hạn trong phạm vi kể trên
- 1c. “Unilever Group” or “Unilever” shall mean Unilever Plc, Unilever N.V. and all other subsidiaries or companies in respects of whom majority shares or capital are hold and the rights entitling holders of ordinary shares to attend and vote at general meetings are exercisable directly or indirectly by Unilever PLC, Unilever N.V. individually or by both together.
- 1c. **“Tập Đoàn Unilever”** hoặc **“Unilever”** là Unilever Plc.; Unilever N.V và bất kỳ công ty nào mà trong đó một trong hai công ty trên hoặc cả hai trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát quyền bỏ phiếu gắn với không ít hơn 50% vốn cổ phần đã phát hành, hoặc gián tiếp hay trực tiếp kiểm soát việc chỉ định đại đa số thành viên ban giám đốc.
- 1d. “Intellectual Property Rights” on the Confidential Information furnished to The Committing Party are including without limitation to the following rights: (i) Copyrights; (ii) Industrial Property Rights as rules for all packaging designs, artworks, mock-up, prototype, slogan, and other materials registered or unregistered, globally or locally provided by Unilever Vietnam to the Committing Party or otherwise acquired by the Committing Party in regarding to the Committing Party’s performance of the Contract.
- 1d. **Các Quyền Sở Hữu Trí Tuệ”** với các thông tin bí mật được tiết lộ cho Nhà Cung Cấp bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau: (i) Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; (ii) Các quyền sở hữu công nghiệp quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Phần Thứ Sáu của Bộ Luật Dân Sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2005; và (iii) quyền sở hữu và các quyền khác đã và/hoặc sẽ được pháp luật quy định trên mọi kiểu dáng bao bì, thiết kế, bản vẽ cũng như mọi tài liệu khác dù đã được đăng ký hoặc chưa đăng ký, toàn thể giới hoặc địa phương, được giao cho Nhà Cung Cấp, hoặc Nhà Cung Cấp có được bằng cách khác trong quá trình thực hiện Hợp Đồng
- 1e. Term “Person” as used in this Undertaking shall be broadly interpreted to include without limitation any individual, legal person or partnership.

- 1e. Từ “**Người**” được sử dụng tại Cam Kết này được hiểu ở nghĩa rộng bao gồm tất cả các pháp nhân, cá nhân, đơn vị kinh tế, hợp danh
- 1f. “**Related Persons**” shall include, without limitation, the Committing Party’s directors, employees/staff, relatives, contractors, sub-contractors, manufacturers, providers, suppliers or any person who may involve to providing the works/service to Unilever Vietnam by the Committing Party’s request either in writing or verbally.
- 1f. “**Người Liên Quan**” bao gồm nhưng không giới hạn giám đốc hoặc thành viên hội đồng thành viên/ hội đồng quản trị của Nhà Cung Cấp, thân nhân, nhân viên, Nhà Cung Cấp, thầu phụ, nhà sản xuất, cung cấp, cung ứng, hoặc bất kỳ người nào có thể liên quan đến việc cung cấp công việc/dịch vụ cho Công Ty do Nhà Cung Cấp yêu cầu, dù bằng lời nói hoặc bằng văn bản.

Utilization of the Confidential Information

Sử Dụng Thông Tin Mật

- 2a. All Confidential Information whether prepared or provided by Unilever Vietnam shall be the sole property of Unilever Vietnam and/or Unilever and at anytime shall be immediately delivered/returned by the Committing Party to Unilever Vietnam upon Unilever Vietnam’s requests.
- 2a. *Tất cả các Thông Tin Mật dù có do Công Ty cung cấp hoặc chuẩn bị cung cấp là tài sản của Công Ty và/hoặc Unilever, và sẽ được Nhà Cung Cấp trả lại ngay cho Công Ty khi được yêu cầu vào bất kỳ lúc nào*
- 2b. Any and all Confidential Information cannot be used by the Committing Party for any purpose other than the intended purpose as agreed with Unilever Vietnam or to perform the agreements entered into with Unilever Vietnam or for the purpose being under negotiations of the Parties.
- 2b. *Nhà Cung Cấp không được phép sử dụng Thông Tin Mật vào bất cứ mục đích nào khác ngoài mục đích đã thỏa thuận trước với Công Ty hoặc để thực hiện các hợp đồng đã giao kết với Công Ty hoặc cho mục đích đàm phán giữa các Bên*
- 2c. The Committing Party shall not disclose, copy, reproduce, publish or distribute in whole or in part any Confidential Information to any third party without Unilever Vietnam’s written consent.
- 2c. *Nhà Cung Cấp không được để lộ, sao chép, sản xuất, xuất bản hoặc phân phối Thông Tin Mật hoặc bất cứ phần nào của Thông Tin Mật cho bất kỳ một bên thứ ba nào nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty*
- 2d. The Committing Party shall restrict the access to the Confidential Information to its directors, officers, employees and potential partners of the Committing Party who need to know the same for the purpose of carrying out any task requested by Unilever Vietnam in writing (hereinafter called “Permitted Persons”) and the Committing Party agrees to use its

best endeavours to ensure that such Permitted Persons shall not divulge Confidential Information to any person and shall deal with the Confidential Information solely in accordance with this Undertaking unless disclosure is required to be made under any applicable laws.

- 2d. *Nhà Cung Cấp chỉ giới hạn cung cấp Thông Tin Mật cho các giám đốc, nhân viên và các đối tác của Nhà Cung Cấp là những người thực sự cần biết thông tin mật để thực hiện công việc theo yêu cầu của Công Ty (sau đây gọi là “Người được cho phép”) và Nhà Cung Cấp đồng ý bằng mọi cách đảm bảo các Người được cho phép này sẽ không tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ người nào và sẽ sử dụng các Thông Tin Mật này theo đúng quy định của Cam Kết này trừ khi việc tiết lộ được thực hiện theo yêu cầu của pháp luật.*
- 2e. In the event that the Committing Party is requested or required by competent State Authority and/or officer of such documents or information which may lead to a disclosure of Confidential Information, the Committing Party shall provide Unilever Vietnam with prompt notice of such request for Unilever Vietnam’s discretion and instructions.
- 2e. *Trong trường hợp Nhà Cung Cấp được các Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền yêu cầu cung cấp các văn bản, tài liệu mà có thể dẫn đến sự tiết lộ các Thông Tin Mật, Nhà Cung Cấp phải thông báo ngay cho Công Ty biết về các yêu cầu đó để được hướng dẫn cụ thể*

Obligations of the Committing Party

Nghĩa Vụ Của Nhà Cung Cấp

- 3a. The Committing Party is responsible to protect all Confidential Information furnished to it for the performance of its work with Unilever Vietnam and utilize necessary measures to preserve such information. Any disclosure of Confidential Information to Committing Party’s subsidiaries or Committing Party’s Related Persons or any third party for any reason must be approved by Unilever Vietnam in a written consent. The unapproved disclosure shall be considered as a breach of this Undertaking by the Committing Party.
- 3a. *Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ bảo vệ mọi Thông Tin Mật mà mình được biết để thực hiện công việc với Công Ty và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm bí mật các thông tin đó. Nếu Nhà Cung Cấp muốn cho bất kỳ thành viên nào của mình biết các thông tin này vì bất cứ lý do gì thì sự tiết lộ đó phải được Công Ty chấp thuận trước bằng văn bản. Nếu không có chấp thuận này việc tiết lộ đó sẽ cấu thành một vi phạm Cam Kết của Nhà Cung Cấp.*
- 3b. The Committing Party shall be liable for every and all breaches of the provisions consisting in this Undertaking which are committed intentionally or unintentionally by related persons and/or any of its subsidiaries.
- 3b. *Nhà Cung Cấp chịu trách nhiệm về việc vi phạm các quy định trong Cam Kết này của các Người Liên Quan hoặc công ty thành viên trực thuộc dù cố ý hoặc vô ý.*
- 3c. The Committing Party shall be liable to any damages suffered by the Unilever Vietnam which are caused by the Committing Party’s breaches of the provisions in this Undertaking, including such breach committed by Related Persons. Such damages may include without

limitation tangible or intangible damages suffered by Unilever Vietnam or by a third party arising from the Committing Party's breach of this Undertaking.

- 3c. *Nhà Cung Cấp sẽ chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại xảy ra cho Công Ty do việc vi phạm các quy định trong Cam Kết, kể cả các vi phạm của Người Liên Quan. Các thiệt hại bao gồm các thiệt hại vật chất và phi vật chất do Công Ty hoặc bên thứ ba gánh chịu phát sinh từ vi phạm Cam Kết của Nhà Cung Cấp*
- 3d. The obligations contained herein shall survive the completion of any negotiations or agreements by the Parties, unless otherwise agreed in writing.
- 3d. *Nghĩa vụ bảo mật được quy định trong Cam Kết vẫn tiếp tục có hiệu lực kể cả khi hợp đồng hoặc đàm phán giữa các Bên đã hoàn tất, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các Bên*

Intellectual Property Rights

Quyền Sở Hữu Trí Tuệ

Any and all Intellectual Properties Rights as well as other legitimate rights of Unilever Vietnam on the Confidential Information as provided by the applicable laws shall be vested in Unilever Vietnam and Unilever Group. This Undertaking shall not be interpreted as a transfer any of them to the Committing Party in any manner. The Committing Party fully understands that its infringement of this provision shall render Unilever Vietnam damages and Unilever Vietnam shall be entitled to seek for remedy measures as permitted by the laws, which may include but not be limited to the Committing Party's compensation, indemnification and/or legal actions taken by Unilever Vietnam at the court of competent jurisdiction.

Mọi Quyền Sở Hữu Trí Tuệ cùng mọi quyền hợp pháp khác của Công Ty với Các Thông Tin Mật do pháp luật quy định hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Công Ty và/hoặc Unilever. Bản Cam Kết sẽ không thể diễn giải là một sự chuyển giao bất kỳ một quyền nào trong số các quyền nói tại đây cho Nhà Cung Cấp dưới bất kỳ hình thức nào. Nhà Cung Cấp hiểu rõ rằng vi phạm điều này sẽ gây thiệt hại cho Unilever Việt Nam và/hoặc Unilever. Unilever Việt Nam có toàn quyền tìm kiếm các biện pháp bảo vệ được pháp luật cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn bởi yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả của Nhà Cung Cấp; yêu cầu xử lý vi phạm từ các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tiến hành tố tụng Nhà Cung Cấp trước tòa án có thẩm quyền.

Breaches and Dispute Settlement

Vi Phạm và Giải Quyết Tranh Chấp

- 5a. This Undertaking shall be governed by the laws of Vietnam.
- 5a. *Cam Kết này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.*
- 5b. Any dispute deriving from the implementation of this Undertaking shall be settled exclusively by the relevant courts of Vietnam if the two parties fail to reach an amicable solution on that dispute.

